

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST  
Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Mạc Hữu N, sinh năm 1999; tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Hữu H, sinh năm 1978 và con bà Trần Thị A, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Bùi Hữu Vi, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh (*chồng bị hại, có mặt tại phiên tòa*).

2. Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (*con ruột bị hại, có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt*).

3. Chị Bùi Thị Ngọc C, sinh năm 2003; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (*con ruột bị hại, có mặt tại phiên tòa*).

### 3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Bà Lâm Thị Tú H, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt).

3.2. Anh Lâm Văn H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đỗ Đăng Q (vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Hữu N có giấy phép lái xe hạng A1 số 960184000190, do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2018. Trước thời điểm xảy ra tai nạn, N đang làm thuê tại ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 30/11/2021, N điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83P4 - 125.13 của anh Lâm Văn H, chở H đi theo hướng từ UBND xã L, huyện D đến UBND xã L, huyện B để về nơi làm thuê. Khi đến đoạn đường ĐT 749A thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương thì do N không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 83P4 - 125.13 đụng vào bà Nguyễn Thị L đang đi bộ qua đường (đi từ lề trái sang lề phải theo chiều di chuyển của xe mô tô). Hậu quả, bà L được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện đa khoa M; N và H bị xay xát, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Hiện trường bị xê dịch một phần do cấp cứu người bị nạn, các phương tiện khác lưu thông ngang qua hiện trường;

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, giao nhau với đường giao thông nông thôn, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường ĐT 749A là 06 m 00, có vạch sơn kẻ đường nét đứt phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 03 m 00, chiều rộng mặt đường giao thông nông thôn là 03 m 50;

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Vị trí vết sạt; (2) Vị trí vết cày; (3) Xe mô tô 83P4-125.13; (4) Vị trí vùng va chạm đầu tiên; (5) Vị trí trụ H2/Km14.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ điện số H2/Km14 trong lề phải hướng UBND xã L đi UBND xã L làm điểm mốc chuẩn; lấy mép đường bên phải hướng UBND xã L đi UBND xã L làm mép đường làm chuẩn.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Xe mô tô biển số 83P4-125.13 (*số thứ tự 3*) ngã lật qua bên phải nằm trong lề trái, đầu xe quay vào lề trái, hơi chệch về hướng UBND xã L. Hình chiếu vuông góc của đầu trực trước và đầu trực sau bên phải với mặt đường vào lề chuẩn là 07 m 40 và 06 m 90;

- Trên mặt đường có một vết sạt (*số thứ tự 1*) kích thước dài 01 m 00 rộng 00 m 10, đầu vết sạt cách lề chuẩn là 05 m 90, cuối vết sạt cách lề chuẩn là 06 m 00;

- Hiện trường có một vết cày (*số thứ tự 2*) kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe mô tô 83P4-125.13 kích thước dài 05 m 70, rộng 00 m 01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 06 m 20, cách cuối vết sạt là 00 m 60;

- Xác định vùng va chạm đầu tiên (*số thứ tự 4*) có đường kính 00 m 50, tâm vùng cách lề chuẩn là 05 m 60, cách đầu vết sạt là 01 m 30;

- Từ trụ H2/Km14 (*số thứ tự 5*) đến trực trước và trực sau xe mô tô 83P4-125.13 là 13 m 50 và 12 m 90.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô biển số 83P4 - 125.13; Nn hiệu YAMAHA; số loại: Exciter; màu sơn: cam đen; số khung: RLC4G1010KY134564; số máy: G3D4E900989; Trên yếm chắn gió bên trái có vết bong tróc sơn màu xám kích thước 00 m 01 x 00 m 005; Đầu tay lái bên phải có vết mài mòn kích thước 00 m 03 x 00 m 02 chiều hướng từ trước ra sau; Đầu tay phanh có vết mài mòn màu trắng kích thước 00 m 01 x 00 m 01; Trên yếm chắn gió bên phải có vết mài mòn màu đen kích thước 00 m 02 x 00 m 02 và 00 m 04 x 00 m 02 chiều hướng từ trước ra sau; Đầu chân phanh có vết mài mòn màu xám trắng kích thước 00 m 03 x 00 m 01, chân phanh bị cong gập chiều hướng từ phải sang trái; Đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn kích thước 00 m 02 x 00 m 01; Ốp sườn bên phải có vết trầy xước, kích thước 00 m 10 x 00 m 02; Đầu đồ gác chống đỡ bên phải có vết mài mòn kích thước 00 m 01 x 00 m 01; Đầu đồ gác chân sau bên phải có vết trầy xước, đặt cát bám chính; Ốp sườn ống xả có vết mài mòn, trầy xước kích thước 00 m 50 x 00 m 10; Hệ thống lái, hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 950/GDPY ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L: Chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 83P4 - 125.13 là 865.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 83P4-125.13, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lâm Văn H. Ngày 08/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho anh H theo Quyết

định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 08/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 960184000190 mang tên Mạc Hữu N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2018. Quá trình điều tra, đây là giấy tờ hợp pháp của N.

Về trách nhiệm dân sự:

- Hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Thị L gồm: Bùi Hữu V, sinh năm 1965 (chồng); các con ruột: Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1990 và Bùi Thị Ngọc C, sinh năm 2003 cùng cư trú tại ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Quá trình điều tra, N và gia đình đã bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp bị hại với số tiền 80.000.000 đồng nên ông V, chị H và chị C không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với N.

- Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 83P4 - 125.13 là 865.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, ông H không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 36/CTr-VKSĐT-HS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Mạc Hữu N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Mạc Hữu N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạc Hữu N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không đề nghị xem xét giải quyết.

- *Về biện pháp tư pháp*: Đề nghị trả lại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 960184000190 mang tên Mạc Hữu N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2018.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai đã cùng với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại L, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội Mạc Hữu T tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội Phan Tuyết M có tham gia kháng chiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình và xin Hội đồng xét xử mức án nhẹ nhất và xin cho hưởng án treo để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và đơn xin giải quyết vắng mặt cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại L có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 83P4-125.13.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 30/11/2021, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 83P4 - 125.13 đi từ hướng UBND xã L, huyện D đến UBND xã L, huyện B do không chú ý quan sát đã đụng vào bị hại L đang đi bộ sang đường từ lề trái sang phải theo hướng chạy của N. Vụ tai nạn làm bị hại L chết và thiệt hại xe mô tô biển số 83P4-125.13 trị giá 865.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo N, đại diện hợp pháp bị hại L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 36/CTr-VKSDT-HS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo N tuy giản đơn nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại L và thiệt hại tài sản của người khác. Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì câu thả mà bị cáo N đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật

ng nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo N có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N như: Bị cáo N cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại L, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại L có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có ông nội Mạc Hữu T tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội Phan Tuyết M có tham gia kháng chiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị hại L có một phần lỗi khi băng qua đường không đúng nơi vạch kẻ đường quy định theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo N có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

[7.1] Quá trình tố tụng, bị cáo N cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại L với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.2] Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 83P4 - 125.13 là 865.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 960184000190 do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2018 mang tên Mạc Hữu N. Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo N nên trả lại.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo N về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo Mạc Hữu N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

#### ***I. Hình phạt:***

Xử phạt bị cáo Mạc Hữu N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2022).

Giao bị cáo Mạc Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

#### ***II. Trách nhiệm dân sự:***

Quá trình tố tụng, bị cáo N cùng gia đình đã thương lượng bồi thường xong cho đại diện hợp pháp bị hại L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Tòa án không xem xét giải quyết.

#### ***III. Biện pháp tư pháp:***

Trả lại cho bị cáo Mạc Hữu N 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 960184000190 mang tên Mạc Hữu N do Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2018.

(Tài sản nói trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

#### IV. Án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo:

1. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Mạc Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

#### 2. *Quyền kháng cáo*:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 16/6/2022).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**